

BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /2004/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2004
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN DƯƠNG VƯƠNG	CẢNG PHÚ ĐỊNH	CẦU MỸ THUẬN	3.000
2	ÂU DƯƠNG LÂN	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
3	BA ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
4	BA TỖ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
5	BẾN CẦN GIUỘC	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
6	BẾN PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
7	BẾN XÓM CỬI	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
8	BÌNH ĐÔNG	CUỐI ĐƯỜNG (PHƯỜNG 11)	CẦU CHÀ VÀ	4.100
		CẦU CHÀ VÀ	CẦU SỐ 1	5.100
		CẦU SỐ 1	CẦU VĨNH MẬU	3.000
9	BÌNH ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
10	BÔNG SAO	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
11	BÙI HUY BÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
12	BÙI MINH TRỰC	BÔNG SAO	QUỐC LỘ 50	4.700
		QUỐC LỘ 50	CUỐI ĐƯỜNG	4.400
13	CÂY SUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
14	CAO LỖ	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
15	CAO XUÂN DỤC	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
16	CÁC ĐƯỜNG LÔ TRONG KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 9, 10	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
17	CÁC ĐƯỜNG SỐ CHẴN PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
18	CÁC ĐƯỜNG SỐ LẺ PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
19	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI BÁO THANH NIÊN PHƯỜNG 1	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		3.000
		TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT		2.500
20	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 4	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		3.000
21	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 5	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		3.000
		TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT		2.500
22	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 6	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		2.900
		TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT		2.300

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
23	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 7	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		2.500
		TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT		2.100
24	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 16	TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT		2.300
		TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT		1.900
25	DẠ NAM	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
26	DÃ TƯỢNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
27	DƯƠNG BÁ TRẠC	PHẠM THỂ HIỂN	CẦU 290	4.700
		CẦU 290	CẦU SÔNG XÁNG	2.900
		TRƯỜNG RẠCH ÔNG	CẢNG PHƯỜNG 1	3.500
28	ĐẶNG CHẤT	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
29	ĐÀO CAM MỘC	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
30	ĐÌNH AN TÀI	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
31	ĐÌNH HÒA	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
32	ĐÔNG HỒ (ĐƯỜNG SỐ 11)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
33	ĐƯỜNG 1101 PHẠM THỂ HIỂN	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
34	ĐƯỜNG 1107 PHẠM THỂ HIỂN (ĐỌC RẠCH HIỆP AN)	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
35	ĐƯỜNG 41-PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
36	ĐƯỜNG 44- TRƯỞNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
37	ĐƯỜNG NỐI PHẠM THỂ HIỂN - BA TỶ	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
38	ĐƯỜNG SỐ 111	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
39	ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ PHÚ LỢI			2.500
40	ĐƯỜNG VEN SÔNG XÁNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
41	HỒ HỌC LÃM	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
42	HOÀNG MINH ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
43	HÙNG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
44	HOÀI THANH	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
45	HOÀNG ĐẠO THÚY	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
46	HOÀNG SĨ KHẢI	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
47	HUYỀN THỊ PHỤNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
48	LÊ QUANG KIM	TRỌN ĐƯỜNG		3.200
49	LÊ THÀNH PHƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
50	LƯƠNG NGỌC QUYẾN	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
51	LƯƠNG VĂN CÁN	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
52	LƯU HỮU PHƯỚC	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
53	LƯU QUÝ KỶ	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
54	LÝ ĐẠO THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
55	MẶC VÂN	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
56	MAI HẮC ĐẾ	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
57	MAI AM	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
58	MỄ CỐC	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
59	NGÔ SĨ LIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
60	NGUYỄN CHẾ NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
61	NGUYỄN DUY	TRỌN ĐƯỜNG		3.200
62	NGUYỄN NGỌC CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
63	NGUYỄN NHƯỢC THỊ	TRỌN ĐƯỜNG		2.300

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
64	NGUYỄN QUYÊN	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
65	NGUYỄN SĨ CỐ	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
66	NGUYỄN THỊ TẤN	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
67	NGUYỄN VĂN CỬA	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
68	PHẠM HÙNG (P4)	PHẠM THẾ HIỂN	CHÂN CẦU CHÁNH HÙNG	4.500
		CHÂN CẦU CHÁNH HÙNG	RANH BÌNH CHÁNH	5.500
69	PHẠM HÙNG (P9)	BA ĐÌNH	HÙNG PHÚ	5.000
		HÙNG PHÚ	NGUYỄN DUY	4.500
70	PHẠM THẾ HIỂN	CẦU RẠCH ÔNG	CHÁNH HÙNG	6.000
		CHÁNH HÙNG	CẦU BÀ TÀNG	5.000
		CẦU BÀ TÀNG	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
71	PHONG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
72	QUỐC LỘ 50	PHẠM THẾ HIỂN	CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	4.500
		CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	RANH BÌNH CHÁNH	5.500
73	RẠCH CÁT	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
74	RẠCH CÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
75	RẠCH LÔNG ĐÈN	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
76	TẠ QUANG BỬU	CÁNG PHƯỜNG 1	PHẠM HÙNG	3.500
		PHẠM HÙNG	QUỐC LỘ 50	5.600
		QUỐC LỘ 50	RẠCH BÀ TÀNG	5.100
77	TRẦN NGUYỄN HẪN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
78	TRẦN VĂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
79	TRƯƠNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
80	TÙNG THIÊN VƯƠNG	CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (2 BÊN HÔNG CẦU)	NGUYỄN VĂN CỬA	4.100
		NGUYỄN VĂN CỬA	ĐÌNH HÒA	6.300
		ĐÌNH HÒA	CUỐI ĐƯỜNG	5.900
81	TUY LÝ VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
82	ỮU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
83	VẠN KIẾP	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
84	VĨNH NAM	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
85	VÕ TRÚ	TRỌN ĐƯỜNG		3.500